

Bản án số: 80/2017/HSST
Ngày 19/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Đức Lộc

2. Ông Vi Văn Tài

Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lô Văn Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2017/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Đặng Thế S, tên gọi khác: không; sinh ngày 15 tháng 11 năm 1989 tại thành phố H, tỉnh Hòa Bình; trú tại: Bản N, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không theo tôn giáo nào; số Hộ chiếu: C3268xxx; con ông: Đặng Hoàng Đ và con bà Trần Thị D; có vợ: Lò Thị D; con: 01 con (sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10 tháng 8 năm 2017, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Đặng Thế S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Cuối năm 2016, S chơi lô đề bị thua nên đã vay anh Phan Đình H, sinh năm 1984, có HKTT: Tại tiểu khu khí tượng thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La hiện đang là giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú huyện V - Sơn La với số tiền 100.000.000 đồng, nên S nảy ý định đi lên Lạng Sơn để sang Trung Quốc mua tiền Việt Nam giả mang về với mục đích sẽ sang nước Lào tìm cách tiêu thụ để lấy tiền trả nợ. Đầu tháng 7/2017, S sử dụng tài khoản facebook “Dang The S” vào trang giao bán tiền giả trên mạng để tìm mối mua tiền giả. Qua tìm kiếm vào tài khoản facebook “bán tiền giả” không có hình đại diện, nhắn tin hỏi thì người sử dụng tài

khoản này cho biết nhà ở tỉnh Hải Dương, có số điện thoại di động là 01643672xxx, nhưng không nói rõ họ tên, địa chỉ cụ thể. Sau khi có số điện thoại, S đã dùng số của mình gọi vào số 01643672xxx thì 01 người đàn ông nghe máy nhưng không nói cho biết họ tên, S hỏi có tiền giả không. Người đàn ông không nói gì về việc mua bán tiền giả và dặn S sẽ có người điện thoại cho S để trao đổi việc mua bán tiền giả. Chiều 04/8/2017, có người phụ nữ sử dụng điện thoại 01655519xxx gọi cho S, nhưng không nói cho S biết họ tên mà chỉ cho biết được người ở Hải Dương cho số điện thoại của S và cho biết nhà ở thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Qua trao đổi người phụ nữ cho S biết nếu muốn mua tiền giả thì lên thị trấn Đ, S đồng ý. Sáng ngày 09/8/2017, S gọi điện thoại cho người phụ nữ ở thị trấn Đ và cho biết chuẩn bị lên Lạng Sơn để mua tiền giả và nói khi nào lên đến thị trấn Đ thì điện thoại. Khoảng 17 giờ ngày 09/8/2017, S đi xe ô tô khách lên thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, khi đi mang theo 4.500.000 đồng. Khoảng 21 giờ 30 thì S lên đến thị trấn Đ rồi đi vào nhà nghỉ B 2 thuê phòng ngủ qua đêm.

Khoảng 8 giờ ngày 10/8/2017, S nhận được điện thoại của anh Phan Đình H tiếp tục đòi nợ, S cho biết đang ở Lạng Sơn để tìm mua tiền giả, hiện chỉ có 4.500.000 đồng, cần vay H thêm 5.000.000 đồng thì có 9.000.000 đồng, H đồng ý nhưng cho S biết hiện chưa có tiền, khi nào có tiền H sẽ điện thoại cho biết. Sau khi nói chuyện với H, S điện thoại thông báo cho người phụ nữ ở thị trấn Đ hiện đang ở nhà nghỉ B 2 thị trấn Đ, người phụ nữ bảo cứ đợi ở đó. Khoảng 9 giờ cùng ngày người phụ nữ sử dụng số điện thoại di động 0869332xxx gọi cho S bảo xuống trước nhà nghỉ, khi S đi xuống thì thấy người phụ nữ khoảng 40 tuổi, qua nói chuyện người phụ nữ bảo S cứ đợi ở đây đến chiều sẽ quay lại gặp để đưa S đi sang Trung Quốc mua tiền giả (nhưng không cho biết tên và địa chỉ cụ thể), S đồng ý. Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, H hỏi cách chuyển 5.000.000 đồng cho S. Do không có thẻ ngân hàng ATM nên S bảo H chuyển tiền vào dịch vụ chuyển tiền của Viettel, H đồng ý và bảo S gọi điện thoại cho Đặng Văn C – sinh năm 1989, có HKTT tại: Bản S, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La để hỏi số tài khoản đó, sau đó C sẽ chuyển lại cho S. S đồng ý gọi đến số điện thoại di động 01696068xxx của C xin số tài khoản 106001775xxx rồi gửi cho H, S dặn C khi nào H chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản thì rút ra đến cửa hàng giao dịch Viettel chuyển cho S, C đồng ý. Khoảng 15 giờ 30 phút, H điện báo đã có 5.000.000 đồng chuyển cho S thông qua số tài khoản của C.

Khoảng 16 giờ ngày 10/8/2017, người phụ nữ đi xe taxi đến nhà nghỉ B 2 đón S đưa đi sang Trung Quốc mua tiền giả, khi đi đến cửa hàng Viettel gần ngã ba đổi tiền thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, thì S xuống xe đi vào cửa hàng Viettel lấy tiền nhưng chỉ lấy được 4.800.000 đồng, mất 200.000 đồng phí chuyển tiền. Sau đó hai người đi xe taxi đến cửa khẩu C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn rồi đi bộ theo đường mòn biên giới sang Trung Quốc. Trên đường đi người phụ nữ nói cho S biết cứ 1.000.000 đồng tiền thật thì mua được 5.000.000 đồng tiền giả và hỏi số lượng tiền giả S cần mua, S cho biết chỉ có 9.000.000 đồng, khi đi đến đường hầm gần chợ L – Trung Quốc thì gặp một người đàn ông, tại đây người phụ nữ trao đổi với người đàn ông bằng tiếng Trung Quốc. Sau đó người phụ nữ bảo S đưa tiền thật

để mua tiền giả. S đưa 9.000.000 đồng cho người phụ nữ, sau đó người phụ nữ đưa lại số tiền vừa nhận cho người đàn ông có tiền giả bán và nói cho S biết đợi ở đây để ông ta đi lấy tiền giả.

Khoảng 17 giờ 30 phút người đàn ông quay lại đưa cho người phụ nữ 01 túi nilon màu đen rồi đưa lại cho S và nói bên trong có tiền giả loại 200.000 đồng/tờ nhưng không nói số lượng cụ thể. S nhận lại túi nilon đựng tiền giả nhưng không kiểm tra rồi xách mang theo đi bộ theo đường mòn về Việt Nam, còn người phụ nữ ở lại Trung Quốc, khi về gần tới cửa khẩu C, S dừng lại mở túi nilon ra xem thấy có 03 cọc tiền loại 200.000 đồng/ tờ, sau đó S cất số tiền giả vào cặp quần phía trước bụng đang mặc và tiếp tục về Việt Nam, khi đến bãi xe cửa khẩu C, S đón xe ô-mi-ni định đi về nhà nghỉ ở thị trấn Đ thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang, cùng số tiền nghi giả và các vật chứng khác có liên quan trong vụ án.

Tại bản kết luận giám định số: 18/GĐ-PC54 ngày 11/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm: 300 (Ba trăm) tờ loại mệnh giá 200.000 đồng/tờ, thu giữ của Đặng Thế S được niêm phong trong bọc giấy gửi giám định đều là tiền giả.

Tại bản cáo trạng số 78/CT- VKS ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đặng Thế S về tội: “Vận chuyển tiền giả” theo khoản 2 điều 180 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị tuyên bố bị cáo Đặng Thế S phạm tội: “Vận chuyển tiền giả” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 180, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, 3 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thế S từ 06 năm đến 07 năm tù giam. Bị cáo không có tài sản riêng, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Tang vật vụ án đề nghị xử lý: Số tiền giả và các vật dụng để cất giữ tiền giả, tịch thu tiêu hủy; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone S màu vàng đồng, có số IMEI: 358426363524732, bên trong có 01 (Một) sim điện thoại di động Viettel số thuê bao là 01686831xxx; máy cũ đã qua sử dụng dùng để liên lạc để mua tiền giả cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; các loại tài sản khác là giấy tờ tùy thân, tài sản không liên quan đến tội phạm, đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ, tội danh đã đề nghị. Nhưng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Thế S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai

của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu thu thập được cùng với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người làm chứng; Kết luận giám định số 202/GĐ-PC54 ngày 11/8/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu, hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi vận chuyển 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu) đồng tiền Việt Nam giả mà bị cáo Đặng Thế S thực hiện nhằm mục đích mua về tìm cách tiêu thụ để lấy tiền trả nợ, trong khi bị cáo đang vận chuyển thì bị bắt quả tang là đã phạm tội “Vận chuyển tiền giả” quy định tại khoản 2 Điều 180 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng khung hình phạt. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển tiền giả là vi phạm pháp luật, song do háms lợi muốn làm giàu nhanh chóng nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi vận chuyển tiền Việt Nam giả của bị cáo Đặng Thế S là nguy hiểm cho xã hội, làm gây rối loạn thị trường tiền tệ, gây ảnh hưởng xấu, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân lao động và gây nguy hại lớn cho sự phát triển ổn định của kinh tế đất nước. Đặc biệt xâm phạm đến sự độc quyền phát hành và quản lý tiền Việt Nam đồng của Nhà nước Việt Nam. Mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, vận chuyển với số tiền giả lớn.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được coi có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Từ đánh giá trên xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ tính răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe với những ai đang có ý định phạm tội như bị cáo.

Về tang vật thu được gồm:

- Số tiền 300 (Ba trăm) tờ tiền NHNN Việt Nam giả loại mệnh giá 200.000đồng/tờ = 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng là vật cấm lưu hành; 01 (Một) túi nilon màu đen dùng để bọc tiền giả là vật sử dụng vào việc phạm tội, nên bị tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone S màu vàng đồng, có số IMEI: 358426363524732, bên trong có 01 (Một) sim điện thoại di động Viettel số thuê bao là 01686831xxx, máy cũ đã qua sử dụng. Bị cáo dùng để liên lạc mua tiền giả, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- 01 (Một) giấy phép lái xe số AH664228 mang tên Đặng Thế S do Sở Giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 10/3/2003; 01 (Một) sổ hộ chiếu số C3268 mang tên Đặng Thế S do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/7/2017 là các giấy tờ liên quan đến nhân thân trả lại cho bị cáo;

Bị cáo phạm tội với mục đích kiếm lợi, nhưng chưa thực hiện được đến cùng, tội phạm thực hiện ngày 10/8/2017 đã kịp thời bị phát hiện và ngăn chặn. Bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Đối với Phan Đình H, sinh năm 1984, có HKTT tại Tiểu khu khí tượng thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La là người đã cho S vay tiền. Cơ quan An ninh đã tiến hành xác minh, triệu tập H để tiến hành ghi lời khai: Ngày 10/8/2017 H đã cho S vay 5.000.000 đồng để mua đồ chơi điện tử phục vụ cho cửa hàng đồ chơi trẻ em mà S kinh doanh tại tỉnh Hòa Phấn - Lào. Lời khai của H mâu thuẫn với lời khai của S nên cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa bị cáo S và H, với kết quả: S và H đều khẳng định lời khai của mình là đúng sự thật. Do H không thừa nhận việc H cho S vay 5.000.000 đồng để S đi sang Trung Quốc mua tiền giả, nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để khởi tố điều tra đối với H.

Đối với người đàn ông có tài khoản facebook “Bán tiền giả”, là người đã cho người phụ nữ ở thị trấn Đ biết số điện thoại của S. Do không có hình đại diện trên tài khoản, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có cơ sở tiến hành xác minh làm rõ.

Đối với người phụ nữ ở thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn là người đã liên lạc gặp, đưa S sang chợ L - Trung Quốc mua tiền giả. Do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với Đặng Văn C, sinh năm 1989, có HKTT: Tại Bản S, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La, ngày 10/8/2017 đã chuyển 5.000.000 đồng cho S, nhưng C không biết S sử dụng số tiền đó để làm gì, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để khởi tố đối với C.

Đối với người đàn ông trực tiếp bán tiền giả cho S tại chợ L - Trung Quốc. Do điều kiện địa lý lãnh thổ nên cơ quan điều tra không thể tiến hành xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thế S phạm tội: “Vận chuyển tiền giả”.

2. Hình phạt: Áp dụng: Khoản 2 Điều 180; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thế S 06 (Sáu) năm tù giam, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 10 tháng 8 năm 2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a, đ khoản 2 điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

a) Tuyên tịch thu tiêu hủy:

Số tiền 300 (Ba trăm) tờ tiền NHNN Việt Nam giả loại mệnh giá 200.000đồng/tờ = 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng; 01 (Một) túi nilon màu đen dùng để bọc tiền giả;

b) Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone S màu vàng đồng, có số IMEI: 358426363524732, bên trong có 01 (Một) sim điện thoại di động Viettel số thuê bao là 01686831570; máy cũ đã qua sử dụng.

c) Trả lại bị cáo Đặng Thế S:

- 01 (Một) giấy phép lái xe số AH664228 mang tên Đặng Thế S do Sở Giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 10/3/2003; 01 (Một) sổ hộ chiếu số C3268 mang tên Đặng Thế S do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/7/2017; *(Các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2017 giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).*

4. Án phí: Áp dụng Điều 98, khoản 1 Điều 99 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Buộc bị cáo Đặng Thế S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, Áp dụng các điều 231, 234 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQTHAHS và hỗ trợ tư pháp
CA huyện Văn Lãng;
- CQTHAHSCA tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Văn Lãng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ./.

Vi Đức Trí